

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

**THUYẾT MINH DỰ THẢO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
VỀ AN TOÀN ĐỐI VỚI THIẾT BỊ THỂ DỤC DỤNG CỤ**

TP. HỒ CHÍ MINH – 2023

THUYẾT MINH DỰ THẢO

QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA

1. Ký hiệu và Tên gọi QCVN

QCVN xxx:202x: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đối với thiết bị thể dục dụng cụ (National technical regulation on safety of gymnastics equipment)

2. Ban Biên soạn

1. Th.S Phạm Thanh Tú - Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm HLTT QG TP. Hồ Chí Minh - Trưởng ban.
2. TS Võ Quốc Thắng - Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT TP. Hồ Chí Minh - Phó Trưởng ban
3. Th.S Nguyễn Văn Sung - Phó Giám đốc Trung tâm HLTT QG TP. Hồ Chí Minh - Thành viên.
4. Ông Nguyễn Kim Hoan - Đại diện Cục Thể dục thể thao - Thành viên.
5. Ông Nguyễn Văn Hùng - Đại diện Vụ Pháp chế Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch - Thành viên.
6. Th.S Võ Châu Tường - Phòng Khoa học & Y học Thể thao, Trung tâm HLTT QG TP. Hồ Chí Minh - Thành viên.
7. Ông Trần Kim Long, Huấn luyện viên trưởng Đội tuyển Thể dục dụng cụ quốc gia TP. Hồ Chí Minh - Thành viên.
8. Ông Huỳnh Việt Nam – Phó viện trưởng Viện Khoa học, Công nghệ Thể dục thể thao, Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng – Thành viên.
9. Ông Bùi Khắc Lâm – Giám đốc công ty cổ phần sản xuất Thương mại dụng cụ thể thao Thăng Long, thành viên.
10. Ông Lê Bá Phước – Đại diện đơn vị thử nghiệm, Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đo lường, thành viên.
11. Ông Phùng Nhi Phương - Trung tâm chứng nhận phù hợp QUACERT - Thành viên.
12. Ông Đinh Phan Ngọc Hải – Trung tâm HLTT QG TP. Hồ Chí Minh - Thành viên.
13. Th.S Nguyễn Hoàng Anh Phong - Trung tâm HLTT QG TP. Hồ Chí Minh. Thư ký Ban Biên soạn.

3. Tình hình đối tượng quy chuẩn kỹ thuật trong nước và ngoài nước

3.1 Tình hình trong nước:

Thể dục dụng cụ là môn thể thao hỗn hợp, phức tạp, bất kỳ một động tác nào khi thực hiện đều phải đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về độ cao, độ xa, biên độ rộng và tốc độ tương đồng. Các vận động viên thể dục dụng cụ thành tích cao thường có kỹ năng, kỹ xảo vận động chuyên môn tốt và có khả năng thực hiện các động tác phức tạp, mạo hiểm. Vì là môn thể thao đòi hỏi sự chính xác, thăng bằng và kỹ thuật nên bất kỳ sai lệch nào so với thiết kế và cấu tạo thiết bị hợp tiêu chuẩn đều có thể dẫn đến chấn thương

nghiêm trọng. Thiết bị không đạt tiêu chuẩn có thể bị hỏng, trục trặc hoặc không mang lại sự ổn định cần thiết, dẫn đến té ngã và chấn thương cho người tập. Thiết bị không đạt tiêu chuẩn có thể không mang lại hiệu suất ổn định, khiến người tập thể dục gặp khó khăn trong việc phát triển và hoàn thiện kỹ năng của mình. Điều này có thể cản trở tiến độ tập luyện và thi đấu của họ. Khi sử dụng thiết bị không đảm bảo tiêu chuẩn an toàn, chỉ cần một sai sót nhỏ cũng có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng. Những người mới tập thể dục cũng có thể gặp rủi ro, nhưng ở mức thấp hơn do họ có thể ít thực hiện các bài tập đòi hỏi độ khó cao.

Mức độ rủi ro phụ thuộc vào các yếu tố như loại thiết bị, mức độ sai lệch so với tiêu chuẩn, trình độ kỹ năng của vận động viên cũng như tần suất và điều kiện sử dụng. Để giảm thiểu rủi ro và đảm bảo an toàn cho người tập, điều quan trọng là các thiết bị thể dục dụng cụ phải tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn. Kết quả khảo sát về mức độ rủi ro trong tập luyện môn TDDC tại Hà Nội, Đà Nẵng và TP.HCM, như sau:

Số TT	Tên sản phẩm	Các rủi ro mất an toàn có thể xảy ra khi sử dụng sản phẩm	Đánh giá rủi ro	
			Khả năng xảy ra của từng loại rủi ro	Mức độ nghiêm trọng khi xảy ra
1	Xà đơn	Dễ bị rỉ sét, đứt gãy móc nối dây cáp cố định xà với sàn tập; Đứt xích hoặc cáp; Đứt gãy các móc xà, gãy chốt, gãy cột xà; Sứt móc xích định vị.	- Hiếm khi (50%) - Thỉnh thoảng (25%) - Thường xuyên (25%)	- Gây chấn thương nặng (75%) - Rất nhẹ (25%)
2	Xà kép	Dễ bị rỉ sét, tay xà bị bong tróc lớp nhựa; hỏng chốt, hỏng đệm ma sát chân đế với mặt sàn; gãy cổ cột xà, nứt gãy thanh xà.	- Hiếm khi (25%) - Thỉnh thoảng (50%) - Thường xuyên (25%)	- Gây chấn thương nặng (25%) - Rất nặng (50%) - Rất nhẹ (25%)
3	Xà lệch	Dễ bị rỉ sét, tay xà bị bong tróc lớp nhựa; Đứt gãy móc nối dây cáp cố định xà với sàn tập; Đứt xích hoặc cáp; Đứt gãy các móc xà, gãy chốt, gãy cột xà; Hỏng chốt, hỏng đệm ma sát với mặt sàn.	- Hiếm khi (25%) - Thỉnh thoảng (50%) - Thường xuyên (25%)	- Gây chấn thương nặng (25%) - Rất nặng (50%) - Rất nhẹ (25%)
4	Bàn nhảy chống	Dễ bị rách bàn chống, đứt xích nối trụ bàn nhảy với sàn tập; Tung mặt bàn nhảy; Gãy chốt điều chỉnh chiều cao, bong chóc da mặt bàn nhảy.	- Hiếm khi (25%) - Thỉnh thoảng (50%) - Thường xuyên (25%)	- Gây chấn thương nặng (25%) - Rất nặng (50%) - Nhẹ (25%)
5	Cầu thăng bằng	Dễ bị rách da cầu; Lỏng lẻo ốc vít, gãy chốt.	- Hiếm khi (25%) - Thỉnh thoảng (50%) - Thường xuyên (25%)	- Gây chấn thương nặng (25%) - Rất nặng (50%) - Nhẹ (25%)
6	Vòng treo	Dễ bị đứt cáp; Vòng bị bong choc lớp nhựa; Đứt dây vòng treo, đứt dây nối vòng, đứt gãy các móc, đứt xích,...	- Hiếm khi (25%) - Thỉnh thoảng (50%) - Thường xuyên (25%)	Gây chấn thương nặng (25%) - Rất nặng (50%) - Rất nhẹ (25%)

			(25%)	
7	Bục nhảy chống	Dễ bị rách bàn nhảy; Mất ốc, Hở, mất, xẹp hoặc vẹo lò xo.	- Hiếm khi (25%) - Thịnh thoảng (50%) - Thường xuyên (25%)	-Rất nhẹ (25%) - Rất nặng (50%) - Nhẹ (25%)
8	Lưới bạt	Dễ bị rách lưới, gãy lò xo; Nhào lò xo, mất ốc vít nổi	- Thịnh thoảng (50%) - Thường xuyên (50%)	- Gây chấn thương nặng (100%)

(Khảo sát các đơn vị sử dụng thiết bị TDDC, tổng hợp tháng 8/2023)

- Đa số các thiết bị thể dục phân phối trong nước đều được nhập ngoại từ các nhà sản xuất khác nhau. Một số doanh nghiệp sản xuất thiết bị Xà đơn; Xà kép; Xà lệch; Lưới bạt; Vòng treo; Bàn nhảy chống; Bục nhảy chống và Cầu thăng bằng như: Công ty TNHH Trung Kiên; Công ty TNHH MTV Cơ khí Tài Nguyên; Công ty liên doanh Sorex Tosco đây là một Công ty của Pháp có chi nhánh tại Việt Nam, chuyên sản xuất các thiết bị tập luyện thể thao là lưới bạt các loại; Công ty Cổ phần Động Lực chuyên sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu trang thiết bị dụng cụ thể dục thể thao, trang thiết bị dụng cụ chăm sóc sức khỏe, sản xuất và kinh doanh thiết bị giáo dục, tư vấn và xây dựng công trình thể dục thể thao,...v.v. Các thiết bị thể dục trong thực tế được chia làm 02 loại đó là: Thiết bị phục vụ thể thao thành tích cao và thiết bị phục vụ phong trào tập luyện cho mọi người như các phòng tập thể dục, công viên, khu vui chơi công cộng,...v.v. Tuy nhiên, ở Việt Nam hiện nay không có sự phân loại các thiết bị dành cho các đối tượng khác nhau, điều này gây mất an toàn cho những người sử dụng.

- Về hệ thống tiêu chuẩn quốc gia đã công bố 09 TCVN yêu cầu về đặc tính kỹ thuật, về an toàn và phương pháp thử gồm 08 phần liên quan đến thiết bị thể dục/thiết bị thể dục dụng cụ, sản phẩm thiết bị thể dục/thiết bị thể dục dụng cụ phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử và phần riêng của tiêu chuẩn có liên quan đến loại thiết bị thể dục/thiết bị thể dục dụng cụ cụ thể:

+ TCVN 11771:2016 (ISO 378:1980) Thiết bị thể dục - Xà kép.

+ TCVN 11772:2016 (ISO 379:1980) Thiết bị thể dục - Xà đơn.

+ TCVN 12186:2017 (EN 915:2008) Thiết bị thể dục dụng cụ - Xà lệch - Yêu cầu và phương pháp thử.

+ TCVN 12838:2019 Thiết bị thể dục - Bàn nhảy chống - Yêu cầu chức năng và yêu cầu an toàn, phương pháp thử;

+ TCVN 12839:2019 Thiết bị thể dục - Cầu thăng bằng - Yêu cầu chức năng và yêu cầu an toàn, phương pháp thử;

+ TCVN 12840:2019 Thiết bị thể dục - Vòng treo - Yêu cầu chức năng và yêu cầu an toàn, phương pháp thử

+ TCVN 13318:2021 (BS EN 913:2018) Thiết bị thể dục dụng cụ - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử.

+ TCVN 13319:2021 (BS EN 916:2003) Thiết bị thể dục dụng cụ - Bục nhảy chống - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử.

+ TCVN 13320:2021 (BS EN 13219:2008) Thiết bị thể dục dụng cụ - Lưới bạt - Yêu cầu về chức năng và an toàn chung, phương pháp thử.

- Trong các giải thi đấu mang tính khu vực và quốc tế, hầu hết các trang thiết bị được quy định trong Luật thi đấu, và cũng chỉ đề cập thiết bị này phải do một nhà cung cấp cụ thể do Liên đoàn Thể dục thể giới (FIG) lựa chọn, chỉ định, như: Janssen - fritsen; Gymnova; AAI, Eurotramp, ...v.v.

3.2 Tình hình ngoài nước:

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến chấn thương của các VĐV Thể dục dụng cụ, gồm: Trình độ tập luyện của VĐV, phương pháp huấn luyện của HLV và các điều kiện thiết bị tập luyện đảm bảo (Theo tổng kết của Karger, 2005, *Gymnastics Injuries*). Cũng theo thống kê của Karger (2005) cho thấy tỷ lệ các ca chấn thương cấp tính trong quá trình tập luyện là rất cao từ 79 – 96,6% so với các ca chấn thương trong quá trình thi đấu là từ 3,4 đến 21% ở tất cả các cấp trình độ VĐV. Các tiêu chuẩn thiết bị trong quá trình thi đấu của môn TDDC trên đấu trường quốc tế đều theo tiêu chuẩn của Liên đoàn Thể dục thể giới (FIG). Điều này chứng tỏ các tiêu chuẩn thiết bị dụng cụ trong quá trình thi đấu đã góp phần giảm tải chấn thương cho VĐV. ¹

- Liên đoàn thể dục dụng cụ Châu Âu đã ban hành Chỉ thị cho thiết bị (Directive for Equipment) tháng 3/2020 thiết lập các yêu cầu tối thiểu đối với dụng cụ tập thể dục, và sẽ tiếp tục cập nhật các tiêu chuẩn vào quý 1 năm 2021, các hướng dẫn này từng bước tiêu chuẩn thiết bị của TeamGym theo tiêu chí thiết bị của FIG.

- EU có luật pháp chung cho sự an toàn của sản phẩm: Chỉ thị 2001/95/EC cấm việc bán những sản phẩm nguy hiểm cho sức khỏe người tiêu dùng gây ra bởi chất liệu nguy hiểm hay sản xuất không an toàn. Chỉ thị này được áp dụng cho tất cả sản phẩm trên thị trường hàng hàng tiêu dùng. Đây là chỉ thị khung, và nó được bổ sung thêm bởi những chỉ thị cụ thể hơn cho từng nhóm hàng cụ thể. Chỉ thị an toàn sản phẩm chung 2001/95/EC áp đặt một yêu cầu an toàn chung cho bất kỳ sản phẩm nào được tung ra hoặc có khả năng được sử dụng bởi người tiêu dùng. Điều này bao gồm tất cả các sản phẩm cung cấp dịch vụ.

Trên thế giới, tất cả các môn thể thao thể dục dụng cụ đều được Liên đoàn Thể dục dụng cụ Quốc tế (Fédération Internationale de Gymnastique, viết tắt FIG) quản lý, mỗi quốc gia đều có cơ quan quản lý quốc gia trực thuộc Liên đoàn.

Trong các giải thi đấu mang tính khu vực và quốc tế, hầu hết các trang thiết bị được quy định trong Luật thi đấu, và cũng chỉ đề cập thiết bị này phải do một nhà cung cấp cụ thể do Liên đoàn Thể dục thể giới (FIG) lựa chọn, chỉ định, như: Janssen - fritsen; Gymnova; AAI, Eurotramp, ...

- Tổ chức tiêu chuẩn hoá Châu Âu EN đã công bố một số tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị Xà lệch, Vòng treo, Bàn nhảy chống, Bục nhảy chống, Lưới bật và Cầu thăng bằng do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn CEN/TC 136 xây dựng.

- Về hệ thống tiêu chuẩn, để đảm bảo vấn đề an toàn cho người tham gia luyện tập Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế ISO đã ban hành 02 tiêu chuẩn quốc tế về thiết bị thể dục với những yêu cầu về đặc tính kỹ thuật và phương pháp, gồm:

+ ISO 378:1980 Gymnastic equipment - Parallel bars (Thiết bị thể dục - Xà kép).

+ ISO 379:1980 Gymnastic equipment -- Horizontal bar (Thiết bị thể dục - Xà đơn).

- Tổ chức tiêu chuẩn hoá Châu Âu EN đã công bố 10 tiêu chuẩn với nội dung yêu cầu an toàn và phương pháp thử liên quan đến thiết bị thể dục/thiết bị thể dục dụng cụ

¹ Dennis Caine, Larry Nassar (2005), *Epidemiology of Pediatric Sports Injuries*. Individual Sports. Med Sport Sci. Basel, Karger, 2005, vol 48, pp 18–58

do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn CEN/TC 136 xây dựng, gồm:

+ EN 12196:2003 Gymnastic equipment - Horses and bucks - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục - Bàn nhảy chống - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12197:1997 Gymnastic equipment - Horizontal bars - Safety requirements and test methods (Thiết bị thể dục - Xà đơn - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12346:1998 Gymnastic equipment - Wall bars, lattice ladders and climbing frames - Safety requirements and test methods (Thiết bị thể dục - Thanh tường, thang lưới và khung leo - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12432:1998 Gymnastic equipment - Balancing beams - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục - Cầu thăng bằng - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12655:1998 Gymnastic equipment - Hanging rings - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục dụng cụ - Vòng treo - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 13219:2008 Gymnastic equipment - Trampolines - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục dụng cụ - Lưới bật - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 913:2018 Gymnastic equipment - General safety requirements and test methods (Thiết bị thể dục dụng cụ - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử).

+ EN 914:2008 Gymnastic equipment - Parallel bars and combination asymmetric/parallel bars - Requirements and test methods including safety (Thiết bị thể dục - Xà kép kết hợp với thanh không đối xứng/ Xà kép - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 915:2008 Gymnastic equipment - Asymmetric bars - Requirements and test methods including safety (Thiết bị thể dục dụng cụ - Xà lệch - Yêu cầu và phương pháp thử).

+ EN 916:2003 Gymnastic equipment - Vaulting boxes - Requirements and test methods including safety (Thiết bị thể dục dụng cụ - Bục nhảy chống - Các yêu cầu và phương pháp thử bao gồm thử độ an toàn).

- Hiện nay, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn CEN/TC 136 tiếp tục phát triển 04 tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị thể dục/ thiết bị thể dục dụng cụ, trong đó có 03 tiêu chuẩn đã công bố, bành hành cũng đưa vào soát xét để phù hợp với tình hình thực tế, bao gồm các tiêu chuẩn khu vực (EN) dưới đây:

prEN (WI=00136430) Gymnastic equipment - Individual and multifunctional vaulting boxes - Safety requirements and test methods

prEN12196rev (WI=00136441) Gymnastic equipment - Horses and bucks - Functional and safety requirements, test methods

prEN914 (WI=00136413) Gymnastic equipment - Parallel bars and combination asymmetric/parallel bars - Requirements and test methods including safety

prEN915rev (WI=00136442) Gymnastic equipment - Asymmetric bars - Requirements and test methods including safety.

Một số nước trong số 34 quốc gia thành viên CEN-CENELEC đã triển khai xây dựng, ban hành và công bố một số tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến thiết bị thể dục/ thiết bị thể dục dụng cụ trên cơ sở chấp nhận tương đương tiêu chuẩn khu vực (EN),

như: Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia Ireland (I.S), Viện Tiêu chuẩn Anh (BS), Tiêu chuẩn Đan Mạch (DS), Viện Tiêu chuẩn Đức (DIN), Tiêu chuẩn Thụy Sĩ (SN),....v.v.

4. Lý do và mục đích xây dựng QCVN:

4.1. Lý do xây dựng QCVN:

- Thể dục dụng cụ là một trong những môn thể thao nguy hiểm nhất, với tỷ lệ chấn thương rất cao ở trẻ em gái từ 11 đến 18. So với các vận động viên chơi các môn thể thao khác, vận động viên thể dục dụng cụ có nguy cơ sử dụng quá mức và chấn thương do chơi thể thao sớm cao hơn mức trung bình chuyên biệt giữa trẻ em và thanh niên. Những người tập thể dục có nguy cơ đặc biệt bị thương ở chân và cổ tay.

Hiện tại các doanh nghiệp của Việt Nam và cơ quan quản lý đang cần kiểm soát các vấn đề về chất lượng, các cơ sở tập luyện và thi đấu thể thao yêu cầu về quản lý an toàn đối với thiết bị thể dục dụng cụ nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007, Điều 1 Khoản 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 23. Phân công trách nhiệm xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định trách nhiệm của các Bộ, ngành, đối với trách nhiệm của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, có nội dung liên quan đến Trang thiết bị tập luyện, thi đấu thể dục thể thao.

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao Điều 14. Cơ sở vật chất, trang thiết bị quy định "Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao phải có cơ sở vật chất, trang thiết bị thể thao đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành."

- Ngày 10/7/2019 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 2415/QĐ-BVHTTDL về việc phê duyệt Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, giao Tổng cục Thể dục thể thao triển khai tổ chức xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các đối tượng sản phẩm hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 theo các quy định hiện hành, trong đó có nhóm thiết bị thể dục dụng cụ.

Để triển khai trách nhiệm đã được quy định tại Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007, Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ và nhiệm vụ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các đối tượng thuộc Danh mục SPHH nhóm 2, cũng như đáp ứng nhu cầu kiểm soát chất lượng của các thiết bị thể dục dụng cụ nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thì việc triển khai xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn đối với thiết bị thể dục dụng cụ là cần thiết.

4.2. Mục đích xây dựng QCVN:

Từ những yêu cầu an toàn trên kết hợp với việc nghiên cứu tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, từ đó xác định các tiêu chí kỹ thuật, lấy mẫu thử nghiệm tính an toàn của

thiết bị trong điều kiện trang thiết bị đó lưu hành tại điều kiện khí hậu và thể trạng con người Việt Nam để xác định mức độ phù hợp, chuẩn xác của các tiêu chí kỹ thuật trong nội dung dự thảo QCVN; làm cơ sở để các cơ quan quản lý làm căn cứ xây dựng Thông tư để hướng dẫn cho cá nhân và tổ chức trong quá trình sản xuất và sử dụng, từ đó đảm bảo quyền lợi của người sử dụng về yếu tố an toàn, hiệu quả và phù hợp với đặc điểm tập luyện, thi đấu; Bảo đảm chất lượng và an toàn sản phẩm: Quy chuẩn kỹ thuật xác định các yêu cầu về chất lượng và an toàn cho các sản phẩm và dịch vụ. Nhờ đó, người dùng có thể tin tưởng và sử dụng các sản phẩm một cách an toàn và hiệu quả, giảm bớt tốn kém về thời gian và tiền bạc khi quyết định lựa chọn sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ, sẽ là công cụ bảo vệ họ khi quyền lợi của họ bị xâm phạm khi mua phải sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ kém chất lượng; Thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo sự công bằng trong cạnh tranh: đối với doanh nghiệp, quy chuẩn không chỉ mang lại các lợi ích nội tại (giảm chi phí sản xuất và nghiên cứu, giảm tỷ lệ sản phẩm phi tiêu chuẩn và mức độ rủi ro, tạo thuận lợi cho việc trao đổi thông tin,...) mà còn mang lại những lợi ích về cải thiện mối quan hệ với nhà cung cấp, nâng cao vị thế cạnh tranh, thúc đẩy sự hợp tác, liên kết trong sản xuất - kinh doanh; đảm bảo với khách hàng về sự phù hợp của sản phẩm với yêu cầu chất lượng chấp nhận. Quy chuẩn kỹ thuật giúp tạo ra một sân chơi công bằng cho các doanh nghiệp, đảm bảo rằng tất cả đều tuân theo các yêu cầu chất lượng và hiệu suất tương tự, các quy chuẩn giúp tạo ra sự thống nhất trong quá trình sản xuất và kinh doanh, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp và kinh tế cả nước.

5. Sở cứ xây dựng các yêu cầu kỹ thuật

5.1. Tổng hợp, phân tích các tiêu chuẩn quốc tế, tài liệu kỹ thuật, các kết quả nghiên cứu liên quan tới đối tượng QCVN.

Chấp nhận tiêu chuẩn TCVN:

- TCVN 11771:2016 (ISO 378:1980) Thiết bị thể dục - Xà kép.
- TCVN 11772:2016 (ISO 379:1980) Thiết bị thể dục - Xà đơn.
- TCVN 12186:2017 (EN 915:2008) Thiết bị thể dục dụng cụ - Xà lệch - Yêu cầu và phương pháp thử.
- TCVN 12838:2019 Thiết bị thể dục - Bàn nhảy chống - Yêu cầu chức năng và yêu cầu an toàn, phương pháp thử.
- TCVN 12839:2019 Thiết bị thể dục - Cầu thăng bằng - Yêu cầu chức năng và yêu cầu an toàn, phương pháp thử.
- TCVN 12840:2019 Thiết bị thể dục - Vòng treo - Yêu cầu chức năng và yêu cầu an toàn, phương pháp thử
- TCVN 13318:2021 (BS EN 913:2018) Thiết bị thể dục dụng cụ - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử.
- TCVN 13319:2021 (BS EN 916:2003) Thiết bị thể dục dụng cụ - Bục nhảy chống - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử.
- TCVN 13320:2021 (BS EN 13219:2008) Thiết bị thể dục dụng cụ - Lưới bật - Yêu cầu về chức năng và an toàn chung, phương pháp thử.

Chấp nhận tiêu chuẩn quốc tế ISO, EN:

- ISO 378:1980 Gymnastic equipment - Parallel bars (Thiết bị thể dục - Xà kép).
- ISO 379:1980 Gymnastic equipment - Horizontal bar (Thiết bị thể dục - Xà đơn).
- Tổ chức tiêu chuẩn hoá Châu Âu EN đã công bố 10 tiêu chuẩn với nội dung yêu

cầu an toàn và phương pháp thử liên quan đến thiết bị thể dục/thiết bị thể dục dụng cụ do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn CEN/TC 136 xây dựng, gồm:

+ EN 12196:2003 Gymnastic equipment - Horses and bucks - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục - Bàn nhảy chống - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12197:1997 Gymnastic equipment - Horizontal bars - Safety requirements and test methods (Thiết bị thể dục - Xà đơn – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12346:1998 Gymnastic equipment - Wall bars, lattice ladders and climbing frames - Safety requirements and test methods (Thiết bị thể dục - Thanh tường, thang lưới và khung leo - Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12432:1998 Gymnastic equipment - Balancing beams - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục - Cầu thăng bằng - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 12655:1998 Gymnastic equipment - Hanging rings - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục dụng cụ - Vòng treo - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 13219:2008 Gymnastic equipment - Trampolines - Functional and safety requirements, test methods (Thiết bị thể dục dụng cụ - Lưới bật - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 913:2018 Gymnastic equipment - General safety requirements and test methods (Thiết bị thể dục dụng cụ - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử).

+ EN 914:2008 Gymnastic equipment - Parallel bars and combination asymmetric/parallel bars - Requirements and test methods including safety (Thiết bị thể dục - Xà kép kết hợp với thanh không đối xứng/ Xà kép – Yêu cầu an toàn và phương pháp thử).

+ EN 915:2008 Gymnastic equipment - Asymmetric bars - Requirements and test methods including safety (Thiết bị thể dục dụng cụ - Xà lệch - Yêu cầu và phương pháp thử).

+ EN 916:2003 Gymnastic equipment - Vaulting boxes - Requirements and test methods including safety (Thiết bị thể dục dụng cụ - Bục nhảy chống – Các yêu cầu và phương pháp thử bao gồm thử độ an toàn).

- Hiện nay, Ban kỹ thuật tiêu chuẩn CEN/TC 136 tiếp tục phát triển 04 tiêu chuẩn liên quan đến thiết bị thể dục/ thiết bị thể dục dụng cụ, trong đó có 03 tiêu chuẩn đã công bố, bành hành cũng đưa vào soát xét để phù hợp với tình hình thực tế, bao gồm các tiêu chuẩn khu vực (EN) dưới đây:

+ prEN (WI=00136430) Gymnastic equipment - Individual and multifunctional vaulting boxes - Safety requirements and test methods.

+ prEN12196rev (WI=00136441) Gymnastic equipment - Horses and bucks - Functional and safety requirements, test methods.

+ prEN914 (WI=00136413) Gymnastic equipment - Parallel bars and combination asymmetric/parallel bars - Requirements and test methods including safety.

+ prEN915rev (WI=00136442) Gymnastic equipment - Asymmetric bars - Requirements and test methods including safety.

5.2. Căn cứ về nội dung quản lý nhà nước có liên quan:

- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết

một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018: Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 78/NĐ-CP ngày 16/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2008/NĐ-CP ngày 01/08/2007 quy định chi tiết thi hành một số điều Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

- Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp.

- Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ.

- Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp.

- Thông tư số 26/2019/TT-BKHCN ngày 25/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết xây dựng, thẩm định và ban hành quy chuẩn kỹ thuật.

- Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 (*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật*).

- Quyết định số 2415/QĐ-BVHTTDL ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý.

5.3. Sử dụng kết quả trưng cầu ý kiến của các cơ quan, tổ chức cá nhân liên quan qua việc tổ chức lấy ý kiến góp ý Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN để hoàn thiện Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN

Ngày 20/9/2023 Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Công văn số 3927/BVHTTDL-KHCNMT về việc gửi dự thảo và thuyết minh dự thảo QCVN đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lấy ý kiến lần 1. Ban Biên soạn đã gửi Dự thảo và Thuyết minh Dự thảo QCVN lần 1, Phiếu xin ý kiến góp ý kèm theo Công văn số 3927/BVHTTDL-KHCNMT về việc gửi dự thảo và thuyết minh dự thảo QCVN đến các đơn vị liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Vụ KHCNMT

đăng Cổng Thông tin điện tử của Bộ VHTTDL theo quy định để lấy ý kiến đối với Hồ sơ dự thảo QCVN.

Sau 30 ngày gửi Hồ sơ dự thảo QCVN về an toàn đối với thiết bị thể dục dụng cụ, Ban Biên soạn đã nhận được 15/15 văn bản đúng thời gian quy định. Về tổng thể nội dung, hình thức nhận được 06/15 ý kiến đồng ý nhất trí với bản Dự thảo Thông tư ban hành QCVN, Dự thảo QCVN và Thuyết minh dự thảo QCVN. Có 09/15 ý kiến bổ sung và điều chỉnh về các vấn đề liên quan như: Bổ sung, rà soát một số văn bản quy phạm viện dẫn, bổ sung các sở cứ để xây dựng QCVN, điều chỉnh một số câu từ phù hợp với Thông tư, dự thảo QCVN, phối hợp với Tổng cục Hải quan để lấy mã HS cho từng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của quy chuẩn và các nội dung liên quan về mặt chuyên môn.

- Sau khi họp tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo các nội dung góp ý, Ban Biên soạn thống nhất Dự thảo Thông tư ban hành, Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN lần 2 và đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ KHCNMT) làm thủ tục xin ý kiến các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp, cá nhân liên quan để lấy ý kiến cho Dự thảo Thông tư ban hành, Dự thảo và Thuyết minh dự thảo QCVN **lần 2**.

6. Nội dung Quy chuẩn

	Lời nói đầu
I	QUY ĐỊNH CHUNG
1.1	Phạm vi điều chỉnh
1.2	Đối tượng áp dụng
1.3	Giải thích từ ngữ
1.4	Tài liệu viện dẫn
II	QUY ĐỊNH KỸ THUẬT
III	QUY ĐỊNH QUẢN LÝ
IV	CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN HỢP QUY, TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM
V	TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY
VI	TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7. Bảng đối chiếu nội dung quy chuẩn quốc gia với tài liệu tham khảo

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
Tên quy chuẩn		Đã sửa đổi theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008
PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG		
Lời nói đầu		Theo đúng quy định

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
		tại TCVN 1-2:2008
1.1. Phạm vi áp dụng	Quy chuẩn kỹ thuật này quy định các mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật và các yêu cầu về quản lý an toàn đối với thiết bị thể dục dụng cụ được sử dụng tại các cơ sở tập luyện và thi đấu (nằm trong danh mục các sản phẩm, hàng hóa theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 8/6/2022 có mã HS 9506.91.00).	Đã sửa đổi theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008
1.2. Đối tượng áp dụng	Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, phân phối, bán lẻ thiết bị thể dục dụng cụ, các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan; Các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận hợp quy thực hiện việc đánh giá, chứng nhận thiết bị thể dục dụng cụ.	
1.3. Giải thích từ ngữ	09 thuật ngữ được sử dụng trong quy chuẩn này	
1.4. Tài liệu viện dẫn	<p>Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng quy chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có). Trường hợp các tiêu chuẩn được viện dẫn trong quy chuẩn này có sự thay đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định trong văn bản mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TCVN 11771:2016 (ISO 378:1980) Thiết bị thể dục - Xà kép. - TCVN 11772:2016 (ISO 379:1980) Thiết bị thể dục - Xà đơn. 	Đã sửa đổi theo đúng quy định tại TCVN 1-2:2008

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
	<ul style="list-style-type: none"> - TCVN 12186:2017 (EN 915:2008) Thiết bị thể dục dụng cụ - Xà lệch - Yêu cầu và phương pháp thử. - TCVN 12838:2019 Thiết bị thể dục - Bàn nhảy chống - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử. - TCVN 12839:2019 Thiết bị thể dục - Cầu thăng bằng - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử. - TCVN 12840:2019 Thiết bị thể dục - Vòng treo - Yêu cầu chức năng, yêu cầu an toàn và phương pháp thử. - TCVN 13318:2021 (BS EN 913:2018) Thiết bị thể dục dụng cụ - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử. - TCVN 13319:2021 (BS EN 916:2003) Thiết bị thể dục dụng cụ - Bục nhảy chống - Yêu cầu an toàn chung và phương pháp thử. - TCVN 13320:2021 (BS EN 13219:2008) Thiết bị thể dục dụng cụ - Lưới bật - Yêu cầu về chức năng và an toàn chung, phương pháp thử. 	
<p>2. QUY ĐỊNH VỀ KỸ THUẬT</p> <p>2.1 Các thiết bị thể dục dụng cụ ngoài việc tuân thủ các yêu cầu an toàn chung theo TCVN 13318:2021 (BS EN 913:2018) còn phải tuân thủ theo các yêu cầu an toàn riêng bổ sung theo quy định trong Bảng 1.</p> <p>Các yêu cầu trong các tiêu chuẩn cụ thể của bộ TCVN: TCVN 11771:2016, TCVN 11772:2016, TCVN 12186:2017, TCVN 12838:2019, TCVN 12839:2019, TCVN 12840:2019, TCVN 13319:2021, TCVN 13320:2021 được ưu tiên hơn các yêu cầu tương ứng của TCVN TCVN 13318:2021.</p> <p>2.2 Mọi phụ kiện kèm theo (nếu có) được cung cấp cùng với thiết bị thể dục dụng cụ để thực hiện các bài tập bổ sung phải tuân theo các yêu cầu của TCVN 13318:2021 (BS EN 913:2018).</p> <p>2.3 Các thiết bị thể dục dụng cụ phải được kiểm tra các chỉ tiêu kỹ thuật theo các phương pháp thử tương ứng và phải thỏa mãn mức yêu cầu quy định trong Bảng 1.</p>		
<p>3. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>3.1 Điều kiện lưu thông trên thị trường</p> <p>Các thiết bị thể dục dụng cụ thuộc phạm vi của quy chuẩn kỹ thuật này phải công bố hợp quy phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Mục 2 của quy chuẩn kỹ thuật này, gắn dấu hợp quy (dấu CR) và ghi nhãn hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường và chịu sự kiểm tra trên thị trường của cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>3.2 Quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy</p> <p>3.2.1 Công bố hợp quy</p> <p>Việc công bố hợp quy thiết bị thể dục dụng cụ phải dựa trên kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Nghị định số 107/2016/NĐ-CP), Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (sau đây viết tắt là Nghị định số 154/2018/NĐ-CP) hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp định và thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp (sau đây viết tắt là Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN).</p> <p>3.2.2 Chứng nhận hợp quy</p> <p>Việc chứng nhận hợp quy cho các sản phẩm, hàng hóa thiết bị thể dục dụng cụ nêu ở Bảng 1 Phần 2 của Quy chuẩn này được thực hiện theo phương thức 5 và phương thức 7 quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về Công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và Phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây gọi tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN) và Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2017/TT-BKHHCN), cụ thể như sau:</p> <p>a) Đối với thiết bị thể dục dụng cụ sản xuất trong nước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 “Thử nghiệm mẫu điển hình và đánh giá quá trình sản xuất; giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường kết hợp với đánh giá quá trình sản xuất” tại cơ sở sản xuất thiết bị thể dục dụng cụ. <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7: Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm, hàng hóa tại cơ sở sản xuất thiết bị thể dục dụng cụ trong trường hợp cơ sở sản xuất không thể áp dụng các yêu cầu đảm bảo chất lượng theo Phương thức 5. <p>b) Đối với thiết bị thể dục dụng cụ nhập khẩu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 7: Thử nghiệm mẫu đại diện, đánh giá sự phù hợp của lô sản phẩm, hàng hóa đối với từng lô thiết bị thể dục dụng cụ nhập khẩu trong trường hợp lô thiết bị thể dục dụng cụ chưa được chứng nhận hợp quy 		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>theo Phương thức 5 quy định tại quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>Hoặc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận hợp quy theo Phương thức 5 tại cơ sở sản xuất ở nước ngoài khi có yêu cầu từ phía cơ sở sản xuất nước ngoài theo quy định tại điểm a) mục 3.2. c) Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHCN. Phạm vi thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm phải đáp ứng các yêu cầu quy định của quy chuẩn kỹ thuật này. d) Hiệu lực của Giấy chứng nhận hợp quy có giá trị không quá 3 năm. <p>3.3 Sử dụng dấu hợp quy Dấu hợp quy phải tuân thủ theo Khoản 2 Điều 4 của “Quy định về chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy và công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy” ban hành kèm theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN.</p> <p>3.4 Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy</p> <p>Trình tự, thủ tục và hồ sơ công bố hợp quy đối với thiết bị thể dục dụng cụ sản xuất trong nước và nhập khẩu thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT- BKHCN.</p>		
<p align="center">4. CHỈ ĐỊNH TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN HỢP QUY, TỔ CHỨC THỬ NGHIỆM</p> <p>4.1. Hoạt động chỉ định tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, hàng hóa thiết bị thể dục dụng cụ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.</p> <p>4.2. Các tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đánh giá sự phù hợp về thử nghiệm, chứng nhận theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/NĐ-CP, Nghị định số 62/2016/NĐ-CP và có năng lực đáp ứng yêu cầu về thử nghiệm, chứng nhận đối với thiết bị thể dục dụng cụ phù hợp với quy định tại QCVNxxx: 2023/BVHTTDL, lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, chỉ định là tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm.</p>		
<p align="center">5. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG CHỨNG NHẬN HỢP QUY VÀ CÔNG BỐ HỢP QUY</p> <p>5.1. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Hướng dẫn hoạt động chứng nhận hợp quy; b) Tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thể dục dụng cụ; c) Chủ trì, phối hợp với Cục Thể dục thể thao và Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đánh giá năng lực và đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm; d) Gửi 01 bản quyết định chỉ định cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, chỉ 		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức chứng nhận hợp quy để phối hợp theo dõi, quản lý;</p> <p>đ) Tiếp nhận Hồ sơ miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của các tổ chức, cá nhân và có văn bản xác nhận hoặc từ chối miễn kiểm tra theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP;</p> <p>e) Theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</p> <p>g) Phối hợp với Cục Thể dục thể thao theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>5.2. Cục Thể dục thể thao – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm:</p> <p>a) Phối hợp với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tổ chức xây dựng, soát xét, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị thể dục dụng cụ; kiểm tra, đánh giá năng lực, đề xuất Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định chỉ định và công bố các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm; xem xét miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2;</p> <p>b) Kiểm tra tình hình hoạt động của các tổ chức chứng nhận hợp quy, tổ chức thử nghiệm;</p> <p>c) Theo dõi, tổng hợp, kiểm tra tình hình hoạt động công bố hợp quy của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.</p> <p>5.3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:</p> <p>a) Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân đối với thiết bị thể dục dụng cụ;</p> <p>b) Quản lý, thanh tra, kiểm tra các hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đối với thiết bị thể dục dụng cụ trên địa bàn;</p> <p>c) Tổng hợp tình hình hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và gửi báo cáo về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>5.4. Tổ chức chứng nhận hợp quy có trách nhiệm:</p> <p>a) Định kỳ sáu tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu, gửi báo cáo bằng văn bản về kết quả hoạt động chứng nhận hợp quy về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao địa phương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>b) Trường hợp đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận hợp quy đã cấp, gửi văn bản báo cáo về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao để theo dõi, quản lý.</p> <p>c) Khi có thay đổi ảnh hưởng tới năng lực hoạt động chứng nhận hợp quy đã đăng ký thì thông báo cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của tổ chức chứng nhận hợp quy trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày có sự thay đổi.</p> <p>d) Tổ chức chứng nhận hợp quy phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu của các tổ chức,</p>		

Nội dung tiêu chuẩn quốc gia	Nội dung tài liệu tham khảo	Phương thức thực hiện
<p>cá nhân.</p> <p>5.5. Các tổ chức, cá nhân công bố hợp quy có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN.</p> <p>5.6. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị thể dục dụng cụ phải đảm bảo chất lượng phù hợp với quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>5.7. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thiết bị thể dục dụng cụ phải đảm bảo yêu cầu quy định tại Điều 2 và thực hiện quy định tại Điều 3 của quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>5.8. Tổ chức, cá nhân sản xuất thiết bị thể dục dụng cụ sau khi được chứng nhận hợp quy phải đăng ký bản công bố hợp quy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nơi đăng ký kinh doanh theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN và Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN.</p> <p>5.9. Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thiết bị thể dục dụng cụ có trách nhiệm cung cấp các bằng chứng về sự phù hợp của sản phẩm với quy chuẩn kỹ thuật này khi có yêu cầu hoặc khi được kiểm tra theo quy định đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường.</p> <p>5.10. Tổ chức, cá nhân phân phối, bán lẻ phải bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hoá đã được chứng nhận hợp quy và có gắn dấu hợp quy và nhãn phù hợp với các quy định hiện hành.</p>		
<p>6. TỔ CHỨC THỰC HIỆN</p> <p>6.1 Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan quản lý chức năng có liên quan hướng dẫn và tổ chức việc thực hiện Quy chuẩn kỹ thuật này.</p> <p>6.2 Căn cứ vào yêu cầu quản lý, Cục Thể dục thể thao có trách nhiệm kiến nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường) sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chuẩn kỹ thuật này phù hợp với thực tiễn.</p> <p>6.3. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản hiện hành. Trường hợp các tiêu chuẩn, mã HS viện dẫn tại quy chuẩn kỹ thuật này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo hướng dẫn của Cục Thể dục thể thao./.</p>		

8. Khuyến nghị áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

8.1. Quy chuẩn này sau khi được thẩm định và công bố, đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản giao nhiệm vụ cho Cục Thể dục thể thao tuyên truyền, phổ biến và có quy định việc áp dụng quy chuẩn này trong việc quản lý về các thiết bị thể dục dụng cụ tại các cơ sở tập luyện và thi đấu. Quy chuẩn này cũng được sử dụng để chứng nhận sự phù hợp của sản phẩm khi nhập khẩu, sản xuất và lưu thông trên thị trường.

8.2. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng về nội dung của quy chuẩn này trên các xuất sản phẩm của ngành thể dục thể thao, Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và

Du lịch, Trang tin điện tử của Cục Thể dục thể thao, Trang tin điện tử của Trung tâm Huấn luyện thể thao quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày tháng 11 năm 2023

Trưởng Ban biên soạn

ThS. Phạm Thanh Tú